TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2019/HS-ST
Ngày: 25/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đắc T

Bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc A, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân T , Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2019/TLST-HS ngày 07/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2019/QĐXXST-HS ngày 08/10/2019, đối với **bị cáo**:

Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1978 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT: số 2 tổ 4, phường B, quận T, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Ngõ 509 đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị T; vợ là Tạ Thị H, có 02 con (sinh năm 2013 và 2015); ***tiền án, tiền sự:*** không; Danh chỉ bản số 527 lập ngày 10/8/2019, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Cổ phần T; Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà V, số 7 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn S là nhân viên bảo vệ có nhiệm vụ trông giữ xe tại tầng hầm chung cư B Tổ dân phố T, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình làm việc, S biết trong kho vật liệu của Công ty Cổ phần T, đặt bên cạnh chung cư B để nhiều dây cáp đồng nhưng không có khóa, không có

người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 26/5/2019, Nguyễn Tuấn S đã lẻn vào kho vật liệu, lấy đi 01 cuộn dây cáp tiếp địa lõi đồng và 03 lõi cáp đồng của Công ty Cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đem buộc lên xe máy Honda Vision BKS 22B1-…….. để mang đi cất giấu, tiêu thụ. Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 27/5/2019, S điều khiển xe máy nêu trên chở số cáp đồng vừa lấy được trên đường đi tiêu thụ, khi đến ngõ 274 đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường M phát hiện kiểm tra, bắt giữ và thu vật chứng gồm: 01 cuộn dây cáp tiếp địa lõi đồng được bọc bằng vỏ nhựa màu vàng xanh, có đường kính khoảng 01cm, chiều dài khoảng 40cm; 03 lõi cáp đồng có đường kính khoảng 03cm có chiều dài khoảng 1,5cm; 01 xe moto Honda Vision BKS 22B……...

Tại Kết luận định giá tài sản số 268 ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

- 1,5mét dây cáp điện, ký hiệu: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24KV 3X240mm^2, đã qua sử dụng, hiện không sử dụng chờ bán thanh lý, tổng trọng lượng 15kg. Trị giá tài sản là 120.000đ/kg x 15kg = 1.800.000 đồng.

- 82m dây cáp điện nhãn hiệu Cadisun, kí hiệu: 1Cx50 0,6/1Kv Cu/PVC, chưa qua sử dụng. Trị gía tài sản là 75.000đ/m x 82m = 6.150.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp: 7.950.000 đồng.

Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả số dây cáp điện cho Bị hại. Công ty Cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 22B1……, xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Tạ Thị H (vợ bị cáo Nguyễn Tuấn S), giao cho S sử dụng để đi làm, không biết việc S trộm cắp tài sản. Ngày 09/9/2019, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm dã trao trả chiếc xe máy nêu trên cho chị Tạ Thị H.

Bản Cáo trạng số 267/CT-VKSNTL ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 173, Điều 65 để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, hạn

thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

[1] Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 26/5/2019, tại kho chứa vật liệu gần chung cư B, Tổ dân phố Tháp, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản chủ tài sản, Nguyễn Tuấn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty Cổ phần T, 01 cuộn dây cáp tiếp địa lõi đồng và 03 lõi cáp đồng có tổng chiều dài là 83,5m, tổng giá trị là 7.950.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho Bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có 02 con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã được phân tích ở trên, có đủ cơ sở để áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Xét bị cáo nhất thời phạm tội do cơ hội, nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và hiện đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, giá trị tài sản không lớn và đã thu hồi trả lại cho Bị hại, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung với mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, các Điểm h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt Nguyễn Tuấn S 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn S cho Ủy ban nhân dân phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thiện Nghĩa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.